

Tính đến hết quý I năm 2001 ở VN có 27 chi nhánh ngân hàng nước ngoài (kể cả chi nhánh của ngân hàng liên doanh Lào - Việt), 6 chi nhánh phụ thuộc các chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 4 ngân hàng liên doanh, 4 công ty cho thuê tài chính liên doanh và 100% vốn nước ngoài, 48 văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài hoạt động tại VN. Tổng số vốn điều lệ của các tổ chức tín dụng nước ngoài là 410 triệu USD thực tế đã được đưa vào hoạt động tại VN, đó là chưa kể số vốn huy động từ nước ngoài đưa vào. Do đó có thể khẳng định đây là lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài rất có hiệu quả, thành công lớn của nước ta bởi vì các ngân hàng nước ngoài đang hoạt động ở VN hầu hết là các ngân hàng lớn trên thế giới, có uy tín quốc tế của các quốc gia đang đầu tư lớn vào VN, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Hồng Kông v.v. Khách hàng của họ phần đông là các công ty đa quốc gia, tập đoàn xuyên lục địa. Do đó, các ngân hàng này hoạt động ở VN còn thu hút và làm cầu nối cho các nhà đầu tư nước ngoài đến làm ăn ở VN. Các ngân hàng không những đáp ứng yêu cầu về vốn, mà còn thực hiện việc thanh toán xuất nhập khẩu, tư vấn và cung ứng các dịch vụ ngân hàng hiện đại cho các nhà đầu tư và người nước ngoài ở VN.

1. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Đánh giá chung về hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng đến hết năm 2000, trong một tài liệu được phát ra mới đây, Ngân hàng nhà nước cho rằng hoạt động của các tổ chức tín dụng có vốn nước ngoài phát triển tương đối ổn định, bền vững, đóng góp tốt vào hệ thống ngân hàng, trong khi môi trường hoạt động ngân hàng tại VN tuy đã được cải thiện nhiều so với vài năm trước đây nhưng vẫn còn một số bất cập.

Đến hết năm 2000, có 22 chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã kinh doanh có lãi so với 16 ngân hàng của năm trước, 4 ngân hàng liên doanh đều có lãi, tuy có ngân hàng số lãi không bằng năm trước. Tổng tài sản, huy động vốn, hoạt động đầu tư trong năm 2000 tăng so với năm 1999. Chất lượng tín dụng tương đối tốt hơn năm trước.

Đối với khối chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổng nguồn vốn của khối này đến cuối năm 2000 đạt 39.809 tỷ đồng, tăng gần 24% so với cuối tháng 12.1999 và chiếm 17,6% thị phần toàn hệ thống. Tổng nguồn vốn tăng nhanh do việc huy động được đẩy mạnh.

Trong đó vốn điều lệ đạt xấp xỉ

6.000 tỷ đồng, tăng gần 400 tỷ so với cuối năm 1999 do được cộng thêm vốn điều lệ của 2 ngân hàng mới khai trương hoạt động trong năm qua là Ngân hàng Chase của Mỹ và chi nhánh Ngân hàng liên doanh Lào - Việt. Tỷ giá USD tăng nhiều trong năm cũng làm vốn điều lệ quy đổi ra VND tăng lên.

Riêng vốn huy động (thị trường 1) đạt 17.000 tỷ đồng, trong đó nội tệ chiếm 46%, tăng 70% so với cuối năm ngoái.

Về dư nợ cho vay, tính đến cuối năm 2000, tổng dư nợ cho



NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI CẦU NỐI THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ VÀO VIỆT NAM

TS. NGUYỄN ĐẮC HÙNG



Ảnh Hoàng Lâm

vay của khối ngân hàng nước ngoài đạt 19.880 tỷ đồng VN, tăng 4,7% và chiếm 12% thị phần. Tuy nhiên dư nợ cho vay bằng ngoại tệ giảm 7,7% so với cuối tháng 12.1999 trong khi số vốn huy động bằng ngoại tệ có xu hướng tăng. Dư nợ quá hạn cho vay trên thị trường 1 của khối chi nhánh ngân hàng nước ngoài là 187 tỷ đồng, giảm 30% so với thời điểm tháng 12.1999. Tỷ trọng nợ quá hạn trên tổng dư nợ toàn khối xấp xỉ 1%.

Các chi nhánh giảm được nhiều nợ quá hạn là Ceditr Lyonnais, Bangkok Bank, Hong Kong and Shanghai Banking Corporation, (HSBS). Nhìn chung các chi nhánh đều có chất lượng tín dụng tốt.

Về kết quả kinh doanh, lãi sau thuế cả khối đạt 285 tỷ đồng, tăng 87,5% so với cuối năm ngoái. Các ngân hàng có lãi suất cao là Bank of Tokyo - Mitsubishi, ANZ, Shinhan, Citibank.

Đặc điểm tình hình hoạt động của khối là vốn huy động tăng nhanh nhưng dư nợ tín dụng tăng chậm nên lượng tiền gửi tại các tổ chức dụng khác tăng khá cao, đến cuối năm 2000 lượng tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác đạt 14.200 tỷ đồng, tăng 71% so với cuối năm ngoái. Đặc biệt, số dư tiền gửi tại các TCTD nước ngoài cao và có xu hướng tăng. Đến cuối năm 2000, toàn khối có 8.960 tỷ đồng gửi tại các TCTD nước ngoài, tăng gần 84% so với thời điểm 31.12.1999. Những ngân hàng có số dư tiền gửi tại các TCTD nước ngoài cao. Điều này chứng tỏ hiệu quả sử dụng vốn ngoại tệ để cho vay trong nước còn thấp.

Đối với khối ngân hàng liên doanh, tổng nguồn vốn của khối này đến cuối năm 2000 đạt 4.367 tỷ đồng, tăng gần 6% so với cuối tháng 12.1999, chiếm 2,4% thị phần, trong đó vốn điều lệ tính xấp xỉ 934 tỷ đồng. Vốn huy động (thị trường 1) đạt 2.285 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cuối tháng 12.1999 trong đó huy động ngoại tệ tăng 19% tương ứng 1.375 tỷ đồng, chiếm 60% tổng vốn huy động. Ngày 30.11.1999, Thống đốc ngân hàng nhà nước ban hành quyết định số 424/1999/QĐ-NHNN về xóa bỏ hạn mức huy động tiền gửi bằng đồng VN của các ngân hàng liên doanh nhưng các ngân hàng liên doanh chưa cải thiện được tỷ lệ huy động bằng đồng VN của mình.

Về dư nợ cho vay, đến cuối 2000, tổng dư nợ cho vay của khối ngân hàng liên doanh đạt 1.214 tỷ đồng VN, tăng 8% so với cuối tháng 12.1999, chiếm 0,7% thị phần. Tuy nhiên dư nợ cho vay bằng ngoại tệ giảm 9,5% so với cuối tháng 12.1999 trong khi số vốn huy động bằng ngoại tệ có xu hướng tăng. Dư nợ quá hạn

cho vay trên thị trường 1 của toàn khối là 238 tỷ đồng, giảm 17% so với thời điểm 31.12.1999. Về tỷ lệ nợ quá hạn: do tổng dư nợ tăng và dư nợ quá hạn giảm nên tỷ lệ nợ quá hạn có giảm đôi chút.

Kết quả kinh doanh của toàn khối tính đến cuối năm 2000 đạt 56,5 tỷ đồng, giảm 10% so với 31.12.1999, chủ yếu do 2 ngân hàng không có lãi.

2. Đối với hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Trong năm 2000, thêm một công ty tài chính có vốn đầu tư nước ngoài là công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài ANZ/VTRAC đi vào hoạt động. Hiện nay ở VN có 4 công ty cho thuê tài chính có vốn nước ngoài hoạt động, trong đó có 2 công ty liên doanh và 2 công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Nhìn chung, các công ty đều đẩy mạnh cho thuê, nâng tổng dư nợ cho thuê tài chính tính đến cuối năm 2000 đạt 224 tỷ đồng, tăng 30,65% so với 31.12.1999, góp phần tăng cường nguồn tài trợ trung hạn và dài hạn cho các tổ chức kinh tế VN.

Do là một mô hình mới và mới tham gia thị trường trong một vài năm lại đây nên các công ty còn bị lỗ hoặc mức lợi nhuận còn ở mức khiêm tốn. Trong năm 2000, một số công ty bắt đầu có lãi, tổng mức lợi nhuận khối đạt 5 tỷ đồng, chất lượng tín dụng cũng được cải thiện.

Khó khăn khách quan ảnh hưởng đến hoạt động của các công ty cho thuê tài chính hiện nay là mô hình công ty cho thuê tài chính còn tương đối mới mẻ ở VN, khung pháp lý còn chưa được hoàn thiện. Ngân hàng nhà nước cam kết sẽ có hướng dẫn cụ thể để các công ty cho thuê tài chính được vay vốn trung dài hạn của các ngân hàng thương mại để đáp ứng nhu cầu về vốn hoạt động kinh doanh của công ty. Ngân hàng nhà nước cũng sẽ ban hành quy định cụ thể về việc cho thuê tài chính và thu hồi nợ cho thuê tài chính bằng ngoại tệ đối với tài sản cho thuê là máy móc thiết bị nhập khẩu.

Dự thảo Nghị định của chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính VN đã qua giai đoạn thẩm định cuối cùng và sẽ sớm được ban hành. Nghị định ban hành sẽ giúp giải quyết một số vướng mắc hiện nay như: đăng ký quyền sở hữu tài sản cho thuê, được nhập khẩu trực tiếp, tránh đánh thuế trước bạ hai lần...

3. Đối với hoạt động của các văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài

Tính đến nay có tất cả 48 văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài được Ngân hàng nhà nước cấp giấy phép hoạt động tại VN.

Qua báo cáo hoạt động của các

văn phòng đại diện cũng như qua kết quả kiểm tra của thanh tra ngân hàng nhà nước cho thấy khối VPĐD vẫn hoạt động có hiệu quả, vẫn là cầu nối tin cậy cho đầu tư nước ngoài vào VN. Thông qua các VPĐD, một số dự án cho vay, thỏa ước tín dụng đã được các tổ chức tín dụng nước ngoài ký kết với các tổ chức kinh tế VN. Trong năm qua, hoạt động xác nhận L/C xuất nhập khẩu vẫn được các VPĐD duy trì tích cực. Bên cạnh đó, các VPĐD vẫn tiếp tục hỗ trợ các ngân hàng VN trong việc đào tạo cán bộ, phối hợp với ngân hàng nhà nước tổ chức nhiều cuộc hội thảo, thuyết trình về ngân hàng, tiền tệ tín dụng... cho các bộ, các ngành, các ngân hàng thương mại và doanh nghiệp VN.

Trong thời gian qua, nhìn chung các chi nhánh ngân hàng, ngân hàng liên doanh, các tổ chức cho thuê tài chính đều hoạt động nghiêm túc, tuân thủ các quy định của pháp luật VN, không có những vi phạm nghiêm trọng đáng tiếc. Tuy nhiên cũng còn có những tổ chức vi phạm các quy định của ngân hàng nhà nước, chủ yếu là những loại vi phạm sau:

- Vi phạm quy phạm về quản lý ngoại hối như vi phạm quy định về đối tượng mua bán ngoại tệ, về thời hạn đối với các hợp đồng mua bán có kỳ hạn. Một vài ngân hàng thu phí bảo lãnh chưa đúng quy định, không tính theo cơ sở 365 ngày như quy định hiện hành. Có ngân hàng vi phạm quy định về tính và thực hiện dự trữ bắt buộc đã bị ngân hàng nhà nước phạt theo quy định.

- Có ngân hàng chưa thực hiện trích lập quỹ dự phòng xử lý rủi ro theo quy định. Một số chi nhánh đã thực hiện lập quỹ phòng xử lý rủi ro theo quy định.

- Một số chi nhánh đã vi phạm quy định của giấy phép hoạt động về việc không nhận tiền gửi bằng đồng VN, tiền gửi ngoại tệ của cá nhân là người VN. Ngân hàng nhà nước đã có công văn nhắc nhở chung các chi nhánh, ngân hàng liên doanh về vi phạm này.

- Một số ngân hàng chưa tích cực tìm kiếm cơ hội cho vay đối với các tổ chức kinh tế VN mà lại chuyển gửi ra nước ngoài với tỷ lệ khá cao.

- Một số ngân hàng chưa chấp hành chế độ báo cáo theo quy định của ngân hàng nhà nước.

- Một số văn phòng đại diện hầu như không có trưởng đại diện hoặc hoạt động theo hình thức hòm thư đặt tại một công ty tư vấn.

Theo dự kiến, trong năm 2001, Ngân hàng nhà nước sẽ tiếp tục trình chính phủ xem xét việc nới lỏng hạn chế huy động tiền vốn của các chi nhánh ngân hàng nước ngoài phù

hợp với tiến trình nói lỏng huy động tiền quy định tại Hiệp định thương mại Việt - Mỹ. Các ngân hàng liên doanh cũng sẽ được xem xét việc huy động ngoại tệ sau khi xóa bỏ hoàn toàn hạn chế về huy động nội tệ vào cuối năm 1999.

Các cuộc gặp giữa đại diện các tổ chức tín dụng nước ngoài với Ngân hàng nhà nước sẽ được tổ chức đều đặn và có hiệu quả hơn và các vấn đề trọng tâm cũng như các vướng mắc trong hoạt động ngân hàng thời gian qua sẽ được quan tâm xem xét giải quyết. Đặc biệt những vướng mắc về lãi suất, tín dụng, tiền đồng sẽ được ưu tiên xem xét.

Về phía các tổ chức tín dụng nước ngoài cần chú trọng hơn nữa trong việc lựa chọn dự án hiệu quả, giảm việc gửi tiền ra nước ngoài. Ngân hàng nhà nước cũng sẽ xem xét để có quy định mới, phù hợp về việc gửi ngoại tệ ra nước ngoài của các chi nhánh.

Chính phủ VN cũng như Ngân hàng nhà nước luôn đánh giá cao sự đóng góp của các TCTD nước ngoài đối với sự phát triển của VN nói chung cũng như đối với hoạt động ngân hàng nói riêng và đang nghiên cứu tháo gỡ dần những vướng mắc trong hoạt động ngân hàng để hệ thống ngân hàng, trong đó có các tổ chức tín dụng nước ngoài đang hoạt động tại VN thực sự khẳng định được vị trí của mình trong nền kinh tế hướng theo thị trường.

4. Quy định pháp lý đối với NHLĐ và chi nhánh NHNNg hàng nước ngoài (NHNNg) chưa phù hợp

Khối NHLĐ và chi nhánh NHNNg hoạt động tại VN không những chuyển giao công nghệ hiện đại, tạo điều kiện cho các NHTM trong nước học hỏi kinh nghiệm quản lý, kinh doanh của các ngân hàng nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, dịch vụ ngân hàng ở trình độ quốc tế mà còn tạo động lực cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng.

Tuy vậy trong quá trình mở cửa và hội nhập, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, thông thoáng thì còn một số quy định pháp lý sau cần được nghiên cứu xem xét sửa đổi.

Ngày 30.11.1999, Thống đốc NHNN ban hành quyết định số 424/1999/QĐ-NHNN5 quy định hủy bỏ các hạn chế nhận tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn bằng đồng VN của cá nhân là người VN và pháp nhân là tổ chức VN không có quan hệ tín dụng đối với NHLĐ. Song hiện tại, chi nhánh NHNNg hoạt động tại VN vẫn chỉ được phép nhận tiền gửi không kỳ hạn bằng đồng VN của cá nhân VN và pháp nhân là tổ chức VN không có quan hệ tín dụng với ngân hàng tối đa bằng 25% vốn của ngân hàng nguyên

xứ cấp cho ngân hàng đó. Do đó nhiều trường hợp khách hàng xin vay vốn bằng đồng VN để thực hiện các dự án đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh tại VN, nhưng chi nhánh NHNNg không đủ vốn bằng đồng VN để tài trợ vốn cho vay đối các dự án đó. Chính vì vậy họ thường phải lựa chọn phương án chia sẻ lợi nhuận với các NHTM quốc doanh bằng cách cho vay đồng tài trợ. Bởi vì nếu không như vậy thì khách hàng vay quen thuộc của họ sẽ tìm đến vay vốn bằng đồng VN tại các ngân hàng nội địa. Do vậy, họ sẽ mất dần khách hàng kèm theo các dịch vụ khác nữa như: dịch vụ mở L/C thanh toán hàng xuất khẩu, dịch vụ đại lý và thanh toán thẻ, mở tài khoản thanh toán v.v...

Bên cạnh đó các NHLĐ và chi nhánh NHNNg còn bị hạn chế nhận tài sản bảo đảm tiền vay. Cụ thể, pháp luật hiện hành không cho phép TCTD nước ngoài và liên doanh được nhận thế chấp giá trị quyền sử dụng đất của khách hàng vay. Ngay cả trong trường hợp cho vay hợp vốn đối với một dự án tại VN mà tài sản đảm bảo tiền vay của khách hàng là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thì TCTD VN sẽ là đại diện quản lý tài sản và giấy tờ của tài sản bảo đảm tiền vay. Mặt khác, giá trị tài sản bảo đảm tiền vay là cơ sở để các TCTD xác định mức vốn cho vay đối với khách hàng (giá trị tài sản bảo đảm phải lớn hơn giá trị nghĩa vụ được đảm bảo). Cho nên, dư nợ cho vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp (tài sản gắn liền với đất) của các NHLĐ và chi nhánh NHNNg thấp hơn nhiều so với dư nợ cho vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp (cả giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) của các TCTD trong nước.

Tại thông tư số 08/2000/TT-NHNN5 ngày 4.7.2000, của NHNN hướng dẫn thực hiện Nghị định số 13 ngày 17.3.1999 của chính phủ việc tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài tại VN, trong đó có quy định về điều kiện và thủ tục thành lập, chi nhánh NHNNg tại VN. Song quy định về đại hội cổ đông của ngân hàng liên doanh và chuyển nhượng cổ phần giữa các bên liên doanh của thông tư 08 chưa phù hợp với quy định của Luật đầu tư nước ngoài tại VN. Thực tế, cho đến nay pháp luật nước ta chỉ cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư trực tiếp vào VN thành lập doanh nghiệp liên doanh dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn chứ chưa có thành lập hoặc chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần. Do đó, doanh nghiệp liên doanh không có đại hội cổ đông mà chỉ có các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường của HĐQT. Khi chuyển

nhượng vốn, các bên liên doanh chỉ được chuyển nhượng phần vốn góp của mình trong NHLĐ chứ không phải chuyển cổ phần vì các bên liên doanh là thành viên góp vốn chứ không phải là cổ đông và NHLĐ không được phát hành cổ phiếu.

Cũng tại Nghị định số 13/1999/NĐ-CP nói trên có một số điều cần nghiên cứu, chỉnh sửa trong quá trình hội nhập như sau:

Về giấy phép hoạt động: việc cấp giấy phép hoạt động cho chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại VN được xem xét theo yêu cầu phát triển kinh tế và thị trường tài chính VN; các chi nhánh NHNNg chỉ được phép thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng với các đối tượng và phạm vi quy định trong giấy phép hoạt động.

Thời gian hoạt động: đối với chi nhánh NHNNg là không quá 20 năm; NHLĐ, công ty tài chính liên doanh và công ty tài chính 100% vốn nước ngoài: tối đa 50 năm; văn phòng đại diện các TCTD nước ngoài: tối đa 5 năm.

Mức vốn pháp định: chi nhánh NHNNg 15 triệu USD; NHLĐ 10 triệu USD.

Hạn chế về phạm vi đại lý, không gian hoạt động: NHNNg được mở chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nhưng không được mở chi nhánh phụ thuộc của chi nhánh đó. Tại nơi đã được mở chi nhánh, NHNNg không được đặt văn phòng đại diện. Chi nhánh NHNNg không được mở các điểm giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào ngoài trụ sở chính của mình.

Hạn chế về đối tượng, phạm vi hoạt động tiền tệ - tín dụng: chi nhánh NHNNg không được nhận tiền gửi tiết kiệm dưới bất kỳ hình thức nào; nhận tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn của các tổ chức kinh tế trong nước theo quy định của NHNN.

Góp vốn và hùn vốn: đối với NHLĐ, phần góp vốn của bên nước ngoài không được vượt quá 50% vốn điều lệ;

Cổ đông nước ngoài góp vốn vào NHTM cổ phần VN so với vốn điều lệ theo quy định sau: một pháp nhân hay một thể nhân nước ngoài tối đa 10%; tổng số vốn cổ phần của các cổ đông nước ngoài tối đa không quá 30% vốn điều lệ.

Những quy định trên cho thấy nếu so với yêu cầu của Hiệp định thương mại dịch vụ (GATS) của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), thì việc mở cửa, hội nhập hoạt động ngân hàng và dịch vụ ngân hàng của VN còn phải nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung những quy định đó cho phù hợp với những cam kết quốc tế, thúc đẩy quá trình hội nhập và thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào VN ■